

Bản án số: **35/2020/HS-ST**

Ngày: **28 - 9 - 2020.**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đoạt

Bà Phạm Hồng Gái

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Thanh Sang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Quốc Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33 /2020/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 09 năm 2020 đối với bị cáo:

Bị cáo Danh N, sinh năm 2000, nơi sinh: tại tỉnh Kiên Giang. Nơi thường trú: Ấp H, xã T, huyện H, tỉnh Kiên Giang. Chỗ ở hiện nay: Ấp H, xã T, huyện H, tỉnh Kiên Giang. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Khome; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam, Tôn giáo: Đạo phật, con ông Danh T và bà Thị C; vợ tên Nguyễn Thị Ái P. Tiền án: không. Tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giam ngày 15/6/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Những người tham gia tố tụng:

2.1. Bị hại: Ông Nguyễn Văn Y, sinh năm: 1981. (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp H, xã T, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

2.2. Người bào chữa cho bị cáo: Ông Bùi Đức Đ - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh K. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ ngày 06/10/2019, Nguyễn Văn H sinh năm 2002 ngụ tại ấp H, xã T, huyện H, tỉnh Kiên Giang đi đến quán cháo nhà bà Thị Đ cùng ấp để ăn cháo, trong lúc ăn cháo H xảy ra mâu thuẫn, cự cãi với Nguyễn Văn C. Sau đó, H đi về nhà mình (đối diện quán cháo nhà bà Thị Đ) nói lại với ông Nguyễn Văn Y (cha H) về việc bị C đánh, ông Y đi đến quán bà Đ nói chuyện với H thì hai bên xảy ra cự cãi, ông Y dùng tay siết cổ và đánh Nguyễn Văn C (nhưng không gây thương tích), H chạy về nhà lấy một cây dao yếm khoảng 30 cm định chém C thì ông Danh T ngăn cản, sau đó giữa H và ông Danh T xảy ra cự cãi, được mọi người can ngăn, ông Y và Hiếu bỏ về nhà.

Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Danh N (con ông Danh T) đi uống rượu về đến và biết C bị đánh nên hỏi C thì C nói do H đánh, ngoài ra H còn đánh ông T, nghe vậy N đi đến nhà ông Y tìm H. Khi đến nhà ông Y thì Hiếu không có ở nhà, N và ông Y nói chuyện và xảy ra cự cãi, N tức giận đi về nhà mình thuộc ấp H, xã T, huyện H vào bếp lấy một con dao yếm (loại dao làm cá, dài khoảng 40 cm) và 01 cây kéo (dài khoảng 20 cm) trở lại nhà ông Y để nói chuyện.

Khi đến nơi, N thấy ông Y đang nằm trong phòng khách, N đập cửa đi vào và dùng dao chém nhiều cái về phía ông Y, ông Y đưa hai tay lên đỡ thì bị thương tích tại cánh tay phải, cẳng tay phải. Khi bị chém ông Y lùi về phía sau và bị ngã ngửa lên giường ngủ tại phòng khách, N tiếp tục dùng dao chém và dùng kéo đâm nhiều nhát về phía ông Y, ông Y đưa hai chân lên đỡ thì bị thương tích ở bàn chân trái, bàn chân phải và vùng bả vai phải.

Lúc này ông T chạy đến kéo N đi về nhà, khi ra khỏi nhà ông Y, N vứt bỏ con dao, kéo tại sân nhà ông Y và bỏ về nhà mình.

**** Bản giám định kết luận pháp y về thương tích số 79/KL-PY ngày 04/02/2020 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh K kết luận thương tích của Nguyễn Văn Y như sau:***

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo mềm vùng bả vai (02 vết), cánh tay phải, bàn chân phải, bàn tay trái và bàn chân trái.

- Sẹo sơ cứng cẳng tay phải.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 15 %.

3. Vật gây thương tích:

- Thương tích ở cánh tay phải, cẳng tay phải, bàn chân phải, bàn tay trái và bàn chân trái do vật sắc gây nên.

- Thương tích vùng bả vai phải (02 vết) do vật có góc cạnh nhọn gây nên.

4. Về chức năng bộ phận cơ thể: Hiện tại thương tích không gây hạn chế chức năng bộ phận cơ thể và không gây ảnh hưởng thẩm mỹ.

* **Về vật chứng:** Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm hung khí gây án nhưng không tìm được.

* **Về trách nhiệm dân sự:** Bị cáo Danh N với bị hại đã thỏa thuận bồi thường số tiền 3.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường xong.

* Cáo trạng số 34/CT-VKS-HĐ ngày 07/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh K đã truy tố bị cáo Danh N về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Kiên Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Danh N về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*) xử phạt bị cáo Danh N mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm hung khí gây án nhưng không tìm được nên không xử lý.

Về trách nhiệm dân sự các bên đã thỏa thuận bồi thường và không yêu cầu bồi thường thêm khoản thiệt hại nào khác nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo thống nhất với về tội danh, điều khoản mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố đối với bị cáo Danh N. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của đại diện hợp pháp bị hại, phạm tội lần đầu, dân tộc thiểu số thuộc vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, lao động chính đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem

xét cho bị cáo mức án thấp nhất của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã đề nghị cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Văn Y có ý kiến: Bị hại với bị cáo đã thỏa thuận bồi thường số tiền 3.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường xong và bị hại không có yêu cầu bồi thường khoản thiệt hại nào khác. Tại phiên tòa, bị hại xin HĐXX giảm N hình phạt đối với bị cáo, xin cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Kiên Giang đã truy tố đối với bị cáo. Lời nói sau cùng của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm N hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng*: Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về hành vi phạm tội và tội danh*: Bị cáo Danh N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể: Vào khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 06 tháng 10 năm 2019 tại ấp H, xã T, huyện H, tỉnh Kiên Giang bị cáo Danh N đã có hành vi mang hung khí là dao, kéo đến nhà bị hại Nguyễn Văn Y nhằm mục đích gây thương tích cho bị hại. Bị cáo Danh N đã trực tiếp đâm và chém nhiều nhất vào người bị hại Nguyễn Văn Y gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 15%.

Lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, với kết luận giám định pháp y, thống nhất với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Xét thấy, bị cáo Danh N đã trực tiếp dùng dao và kéo gây thương tích cho

bị hại thuộc trường hợp “*dùng hung khí nguy hiểm*” được hướng dẫn tại điểm a mục 2.2 Phần I Nghị quyết 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17 tháng 4 năm 2003 và tiêu mục 3.1 Mục 3 Nghị quyết 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12 tháng 5 năm 2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Danh N phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*) là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3]. *Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo:* Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận biết được việc sử dụng dao, gây sặc là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác là hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được Bộ luật hình sự bảo vệ. Bị cáo với bị hại không có mâu thuẫn từ trước nhưng khi nghe nói con của bị hại hăm dọa đánh cha của bị cáo mà bị cáo lấy đó là lý do, duyên cớ để chủ động đến nhà gặp, cự cãi và trực tiếp sử dụng hung khí gây ra thương tích cho bị hại. Hành vi của các bị cáo thể hiện tính chất côn đồ, thái độ hung hăng, quyết liệt, xem thường sức khỏe, tính mạng của người khác, coi thường pháp luật và gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt thật nghiêm để răn đe, để giáo dục bị cáo đồng thời để phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

[5]. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đồng thời, bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của bị hại đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Bên cạnh đó, bị cáo không có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, học vấn thấp nên thiếu hiểu biết pháp luật. Hơn nữa, tại phiên tòa bị hại tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ*

sung năm 2017).

Xét thấy, bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 và nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Cho nên, bị cáo đủ điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*) nên HĐXX sẽ xem xét, cân nhắc khi lượng hình đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo với bị hại Nguyễn Văn Y thỏa thuận bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 3.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường xong và bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản thiệt hại nào khác nên HĐXX ghi nhận sự tự nguyện này và không xem xét bồi thường thiệt hại theo yêu cầu các bên.

[7]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tổ chức tìm nhưng không truy tìm được nên không có căn cứ xử lý.

[8]. Về án phí: Ngày 22/6/2020, bị cáo Danh N có đơn xin miễn án phí với lý do người dân tộc thiểu số thuộc vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì vậy, trong thảo luận và nghị án HĐXX thống nhất chấp nhận ý kiến của người bào chữa cho bị cáo, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Danh N phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm đ, khoản 2, Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt: Bị cáo Danh N 12 (*Mười hai*) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 15/6/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo với bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không truy tìm được nên không xử lý.

4. Về án phí: Ngày 22/6/2020, bị cáo Danh N có đơn xin miễn án phí với lý do người dân tộc thiểu số thuộc vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự ./.

*** Nơi nhận:**

- VKSND huyện;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- CQĐT, CQ.THA hình sự
& Nhà tạm giữ CA huyện;
- Chi THADS huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tú Quỳnh

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Quyền

Trần Thị Ngọc Trân

Võ Kế Nghiệp